TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-9-2022.
V/v: *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Hoàng Sơn.

2, Ông Nguyễn Khắc Vũ.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022 về việc *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Ng, sinh năm: 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Hà Văn Th, sinh năm 1982. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh Th về chung sống với nhau từ năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện E, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian do anh Th thường xuyên uống rượu chửi bới, súc phạm, đánh đập và đuổi chị Ng ra khỏi nhà, nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, hiện

cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Ng và anh Th có 02 người con chung là Hà Việt B, sinh ngày 22/9/2002 hiện đã trưởng thành và Hà Thị Ngọc B, sinh ngày 06/6/2014. Nếu ly hôn chị Ng có nguyện vọng nuôi cháu B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Hà Văn Th là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh Th và anh Th cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Ng ly hôn với anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Vi Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn Th, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Th cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Vi Thị Ng và anh Hà Văn Th về sống chung với nhau từ 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện E theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2002/KH ngày 31/5/2002. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên uống rượu chửi bới, súc phạm, đánh đập và đuổi chị Ng ra khỏi nhà, nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên làm mất tình cảm vợ chồng, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị Ng và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Th ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị Ng và anh Th có 02 người con chung là Hà Việt B, sinh ngày 22/9/2002 hiện đã trưởng thành và Hà Thị Ngọc B, sinh ngày 06/6/2014. Sau khi sống ly thân chị Ng là người nuôi cháu B, nay chị Ng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu B. Xét nguyện vọng và khả năng nuôi con chung của chị Ng, cần giao con chung là cháu B cho chị Ng nuôi dưỡng.

2.3, Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

2.4, Về tài sản và nợ chung: Chị Nguồn không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Cho chị Vi Thị Ng được ly hôn với anh Hà Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung Hà Thị Ngọc B, sinh ngày 06/6/2014 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Vi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2021/0010571 ngày 25/7/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã ĐliêYang, H. Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ